

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM  
Số: 46 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Kon Tum, ngày 21 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum"**  
(Trữ lượng tính đến tháng 10 năm 2015)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 538/GP-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH MTV 501.1 được thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 37/TTr-STNMT ngày 19/01/2016 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDDT) tại mỏ đá thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (kèm theo hồ sơ),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm VLXDDT trong "Báo cáo kết quả thăm dò đá làm VLXDDT thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum ", gồm các nội dung chính như sau:

#### 1.1. Các khoáng sản chính:

Tổng trữ lượng đá xây dựng cấp 121 trên diện tích 06 ha tính đến cotes +579m:  $190.908 \text{ m}^3$  (*Một trăm chín mươi ngàn chín trăm lẻ tám khối*), trong đó:

- Trữ lượng cấp 121 trên bình đồ có diện tích 2,9 ha (*được khoanh định trong phạm vi khôngché bởi công trình thăm dò, diện tích khối 121*):  $190.908 \text{ m}^3$

- Trữ lượng đá xây dựng cấp 121 đối với 3,1 ha còn lại: 0 m<sup>3</sup>

1.2. Các khoáng sản đi kèm:

- Tổng trữ lượng đất bốc trên diện tích 2,9 ha: 291.835 m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV 501.1 có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo đúng quy định của Nhà nước.

- Các tài liệu của Báo cáo thăm dò được sử dụng để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định. Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét ý kiến tại Biên bản họp thẩm định ngày 18/11/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Việc tổ chức quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đăk Tô; Giám đốc Công ty TNHH MTV 501.1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Đức Tuy*